

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” thụ lý số: 133/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đặng Văn E, sinh năm 1961 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Cùng cư trú: số 86/2, ấp TA, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1952 và Lê Thị T, sinh năm 1960. Cùng cư trú: số 115/5A, ấp TA, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Văn E, bà Nguyễn Thị H đồng ý có nghĩa vụ chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị T phần đất theo họa đồ hiện trạng ngày 09/7/2020 có diện tích thực tế 2.639,3m² thuộc một phần thửa 380 (ký hiệu 380, 380A, 380B, 380C, 380D, 380E) tờ bản đồ số 26 tọa lạc ấp TA, xã TP, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. (có họa đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị T đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Văn E, bà Nguyễn Thị H ½ giá trị của phần đất này là 197.947.500 đồng (150.000đ/m²) và giá trị sang lấp bờ kênh 35.000.000 đồng, giá trị 31 cây dừa trồng trên bờ kênh là 31.000.000đồng (dừa loại II giá 1.000.000đồng/cây). Tổng cộng số tiền ông C, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông E, bà H số tiền 263.947.500đồng.

Việc giao nhận tiền và chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện cùng một thời gian khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất cho đúng diện tích, vị trí thửa đất theo qui định pháp luật.

Đối với phần đất Bờ Kênh có diện tích 1.067,9m² (ký hiệu D1, D2) tờ bản đồ 26 (đất giao thông thuộc UBND xã TP quản lý) các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về chi phí tố tụng: ông E, bà H đồng ý nộp toàn bộ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H thuộc người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Ông Đặng Văn E đồng ý có nghĩa vụ nộp số tiền 1.685.171đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả cho ông Đặng Văn E và bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0001610 ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Ông C, bà T thuộc người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết